

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0162.24



Tên khách hàng : Công ty cổ phần nước và môi trường Bình Tân  
Địa chỉ : Số 3530 ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại công ty  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S73  
Lượng mẫu : 1dv x 2lit, 1dv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clor dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW.W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,78	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW.W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

*KS. Võ Thanh Phương*



Vinh Long, ngày 03 tháng 03 năm 2024

Số: 171 /KSBT-XN-CDHA-TDCN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0163.24



VILAS 853

Tên khách hàng : Công ty cổ phần nước và môi trường Bình Tân  
Địa chỉ : Số 3530 ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại hộ Nguyễn An Bình - ấp Thành Phú  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S74  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clor đr (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,6 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW/W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,68	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW/W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(**)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(**)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Vinh Long, ngày 14 tháng 03 năm 2024

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS Võ Thanh Phương



ĐS: KS. Võ Chí Cường

BM.7.8.6  
BH.05 (05/02/2021)

D/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.  
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email: xetnghiempv@gmail.com

Trang: 1 / 1

SỞ Y TẾ VINH LONG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số *K2* /KSBT-XN-CDHA-TDCN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0164.24



Tên khách hàng : Công ty cổ phần nước và môi trường Bình Tân  
Địa chỉ : Số 3530 ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại hộ Nguyễn Văn Nứa - Khóm 2, Phan Văn Năm, TX Bình Minh  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S75  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,4 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW/W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,75	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW/W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*) : Phương đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- < 1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

P. TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

*KS. Võ Thanh Phương*



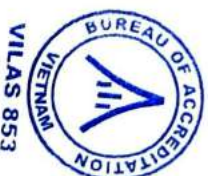
BM.7.8.6  
BH.05 (05/02/2021)

D/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.  
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email: xetnghiemdpl@gmail.com

Trang: 1 / 1

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0165.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 1  
Địa chỉ : Khóm Tân Vinh, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại nhà máy nước  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S76  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	1,0 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW/W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,84	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW/W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương



SỞ Y TẾ VINH LONG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/KSBT-XN-CBHA-TDCN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0166.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 1  
Địa chỉ : Khóm Tân Vinh, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại hộ Võ Thị Tư - Khóm Thanh Nhân  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S77  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clor dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,8 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SME W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,91	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SME W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

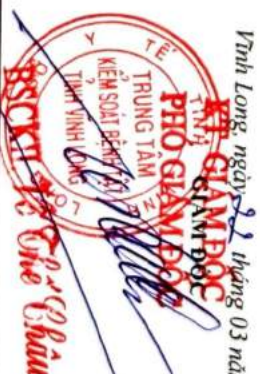
Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CBHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 03 năm 2024



BM.7.8.6  
BH.05 (05/02/2021)

Đ/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.  
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email: xetnghiemdpv@gmail.com

Trang: 1 / 1

SỞ Y TẾ VINH LONG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: *125* /KSBT-XN-CDHA-TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0167.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 1  
Địa chỉ : Khóm Tân Vinh, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại hộ Nguyễn Văn Hòa - số 2166 Khóm Thành Nhân  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S78  
Lượng mẫu : 1dv x 2lit, 1dv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

ST	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clor dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,5 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,92	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

*KS. Võ Thanh Nhung*



BM.7.8.6  
BH.05 (05/02/2021)

D/C: Số 24, Hùng Vương, phường 1, TP Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.  
ĐT: (070) 3822431 - Fax: (070) 3831074 - Email: xetnghiemdptv@gmail.com

Trang: 1 / 1

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0168.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 2  
Địa chỉ : Khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại nhà máy nước  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S79  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,9 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW.W.2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,95	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW.W.2130 B.2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

*TK*

*KS. Võ Thanh Hương*



Số: 177/KSBT-XN-CDHA-TDCN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0169.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 2

Địa chỉ : Khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy

Địa điểm lấy mẫu : tại hộ Lê Tổng Thành - Khóm Tân Thuận

Ngày lấy mẫu : 14/03/2024

Tên mẫu : Nước sạch S80

Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml

Ngày nhận mẫu : 14/03/2024

Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clor dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEW.W 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,88	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEW.W 2130 B:2017(*)	Không phát hiện	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	LOQ = 0,84 NTU	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích: (\*) : Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- < 1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Vinh Long, ngày 14 tháng 03 năm 2024

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương



Số: *17* /KSBT-XN-CDHA-TDCN

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0170.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Tân Quới 2  
Địa chỉ : Khóm Tân Thuận, Thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Trần Thanh Thy  
Địa điểm lấy mẫu : tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Khu hành chính Tân Quới  
Ngày lấy mẫu : 14/03/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S81  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml  
Ngày nhận mẫu : 14/03/2024  
Tình trạng mẫu : Dụng trong bình nhựa và chai thủy tinh

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (do tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,4 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	14/03/2024
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	14/03/2024
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	14/03/2024
4	pH	TCVN 6492-2011	6,86	6,0 - 8,5	14/03/2024
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	14/03/2024
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	14/03/2024
7	<i>E.coli</i>	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	14/03/2024

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

*KS. Võ Thanh Phương*

